

BẢNG DANH SÁCH PHÒNG THI HKI, SỐ BÁO DANH KHỐI 11
Năm học 2024 - 2025

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi các môn		Ghi chú
						Toán	Văn	
1	01110001	Đinh Trần Khánh An	11 A1	30/09/2009	Nữ	1	1	
2	01110002	Nguyễn Thành An	11 A1	01/07/2009	Nam	1	1	
3	01110019	Chu Ngọc Anh	11 A1	08/05/2009	Nữ	1	1	
4	01110020	Đỗ Đức Anh	11 A1	26/01/2009	Nam	1	1	
5	01110021	Đỗ Huyền Anh	11 A1	24/04/2009	Nữ	1	1	
6	01110022	Nguyễn Nhật Đức Anh	11 A1	14/11/2009	Nam	1	1	
7	01110023	Vương Hoàng Anh	11 A1	19/08/2009	Nữ	1	1	
8	01110146	Nguyễn Khắc Hải Bách	11 A1	12/12/2009	Nam	5	5	
9	01110170	Đỗ Bảo Minh Châu	11 A1	10/10/2009	Nữ	6	6	
10	01110183	Mai Hà Chi	11 A1	09/11/2009	Nữ	6	6	
11	01110184	Phạm Bảo Chi	11 A1	20/11/2009	Nữ	7	6	
12	01110185	Phạm Mai Chi	11 A1	20/02/2009	Nữ	7	6	
13	01110225	Phạm Bảo Chính	11 A1	19/01/2009	Nam	8	7	
14	01110232	Ngô Anh Đào	11 A1	29/04/2009	Nữ	8	7	
16	01110238	Nguyễn Minh Đức	11 A1	12/09/2009	Nam	8	8	
17	01110245	Đặng Trí Dũng	11 A1	05/08/2009	Nam	8	8	
18	01110272	Đinh Việt Hà	11 A1	08/08/2009	Nữ	9	9	
19	01110273	Nguyễn Ngọc Hà	11 A1	06/01/2009	Nữ	9	9	
20	01110274	Trịnh Bảo Hà	11 A1	22/05/2009	Nữ	9	9	
21	01110300	Đặng Văn Minh Hiếu	11 A1	18/06/2009	Nam	10	9	
22	01110301	Nguyễn Minh Hiếu	11 A1	06/01/2009	Nam	10	10	
23	01110315	Trần Lê Hoàng	11 A1	26/09/2009	Nam	11	10	
24	01110352	Lê Đỗ Thế Khải	11 A1	21/04/2009	Nam	12	11	
25	01110361	Trần Mai Khanh	11 A1	04/09/2009	Nữ	12	11	
26	01110364	Đặng Tuấn Nam Khánh	11 A1	20/06/2009	Nam	12	11	
27	01110394	Nguyễn Đỗ Minh Kiên	11 A1	14/05/2009	Nam	13	12	
28	01110424	Nguyễn Nhật Linh	11 A1	12/08/2009	Nữ	14	13	
29	01110425	Phan Hà Linh	11 A1	16/03/2009	Nữ	14	13	
30	01110426	Vũ Thùy Linh	11 A1	05/04/2009	Nữ	14	13	
31	01110498	Đỗ Quang Minh	11 A1	22/12/2009	Nam	16	15	
32	01110499	Lê Hồng Minh	11 A1	14/02/2009	Nam	16	15	
33	01110500	Nguyễn Nhật Minh	11 A1	01/11/2009	Nam	16	15	
34	01110601	Nguyễn Bình Nguyên	11 A1	11/03/2009	Nam	19	18	
35	01110620	Phan Duy Nhân	11 A1	23/03/2009	Nam	20	19	
36	01110624	Nguyễn Lê Bảo Nhi	11 A1	25/07/2009	Nữ	20	19	
37	01110750	Nguyễn Đức Tiến	11 A1	18/09/2009	Nam	23	22	
38	01110783	Lê Quốc Trọng	11 A1	05/02/2009	Nam	24	23	
39	01110790	Đặng Ngọc Minh Tú	11 A1	02/11/2009	Nam	24	23	

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi các môn		Ghi chú
						Toán	Văn	
40	01110791	Phạm Minh Tú	11 A1	18/01/2009	Nam	24	23	
41	01110817	Nguyễn Bảo Vi	11 A1	29/04/2009	Nữ	25	24	
42	01110820	Vũ Nguyễn Trí Vĩ	11 A1	11/11/2009	Nam	25	24	
43	01110024	Đỗ Đăng Nam Anh	11 A2	05/03/2009	Nam	1	1	
44	01110025	Đoàn Ngọc Quỳnh Anh	11 A2	26/08/2009	Nữ	1	1	
45	01110026	Hồ Minh Anh	11 A2	01/01/2009	Nữ	1	1	
46	01110027	Hoàng Nam Anh	11 A2	04/09/2009	Nam	1	1	
1	01110028	Luân Mạc Quỳnh Anh	11 A2	15/12/2009	Nữ	1	1	
2	01110029	Ninh Nguyễn Minh Anh	11 A2	15/11/2009	Nữ	1	1	
3	01110030	Phùng Phương Anh	11 A2	03/01/2009	Nữ	1	1	
4	01110031	Trần Phương Anh	11 A2	19/07/2009	Nữ	2	2	
5	01110032	Vũ Hà Anh	11 A2	26/09/2009	Nữ	2	2	
6	01110147	Nguyễn Việt Bách	11 A2	30/01/2009	Nam	5	5	
7	01110171	Thạch Đức Minh Châu	11 A2	07/10/2009	Nam	6	6	
8	01110186	Lê Tường Chi	11 A2	09/01/2009	Nữ	7	6	
9	01110187	Trương Tường Chi	11 A2	29/08/2009	Nữ	7	6	
10	01110226	Khương Đình Hoàng Chương	11 A2	21/05/2009	Nam	8	7	
11	01110266	Nguyễn Hương Giang	11 A2	20/07/2009	Nữ	9	8	
12	01110275	Nghiêm Đỗ Minh Hà	11 A2	29/05/2009	Nữ	9	9	
13	01110286	Trần Thị Minh Hải	11 A2	08/02/2009	Nữ	10	9	
14	01110290	Trần Gia Hân	11 A2	27/12/2009	Nữ	10	9	
15	01110316	Lê Huy Hoàng	11 A2	26/09/2009	Nam	11	10	
16	01110317	Nguyễn Huy Hoàng	11 A2	23/02/2009	Nam	11	10	
17	01110318	Vũ Huy Hoàng	11 A2	12/04/2009	Nam	11	10	
18	01110333	Dương Gia Huy	11 A2	11/11/2009	Nam	11	10	
19	01110353	Nguyễn Đức Khang	11 A2	26/03/2009	Nam	12	11	
20	01110380	Phạm Minh Khoa	11 A2	20/04/2009	Nam	12	11	
21	01110400	Vũ Xuân Kiệt	11 A2	23/04/2009	Nam	13	12	
22	01110477	Trần Hoàng Long	11 A2	19/08/2009	Nam	15	14	
23	01110501	Nguyễn Nhật Minh	11 A2	02/07/2009	Nam	16	15	
24	01110502	Nguyễn Nhật Minh	11 A2	15/08/2009	Nam	16	15	
25	01110503	Công Anh Minh	11 A2	02/04/2009	Nam	16	15	
26	01110504	Nguyễn Tuấn Minh	11 A2	27/01/2009	Nam	16	15	
27	01110505	Nguyễn Tuệ Minh	11 A2	04/12/2009	Nam	16	15	
28	01110506	Phạm Nguyên Hiên Minh	11 A2	25/05/2009	Nam	16	15	
29	01110584	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	11 A2	16/08/2009	Nữ	18	17	
30	01110602	Nguyễn Hạnh Nguyên	11 A2	03/11/2009	Nữ	19	18	
31	01110603	Nguyễn Phan Thảo Nguyên	11 A2	15/03/2009	Nữ	19	18	
32	01110656	Phạm Đức Tú Phương	11 A2	04/12/2009	Nữ	21	20	
33	01110688	Chu Thị Như Quỳnh	11 A2	09/01/2009	Nữ	21	20	
34	01110757	Ngô Hà Trang	11 A2	19/05/2009	Nữ	23	22	

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi các môn		Ghi chú
						Toán	Văn	
35	01110758	Nguyễn Quỳnh Trang	11 A2	13/02/2009	Nữ	24	22	
36	01110759	Nguyễn Vũ Minh Trang	11 A2	05/10/2009	Nữ	24	22	
38	01110777	Hà Minh Trí	11 A2	26/04/2009	Nam	24	23	
39	01110802	Đàm Hải Tùng	11 A2	07/07/2009	Nam	25	23	
40	01110033	Cần Mỹ Anh	11 A3	23/05/2009	Nữ	2	2	
42	01110035	Nguyễn Tú Anh	11 A3	26/12/2009	Nữ	2	2	
1	01110036	Nguyễn Việt Thoại Anh	11 A3	06/10/2009	Nữ	2	2	
2	01110037	Phạm Tiến Huy Anh	11 A3	26/12/2009	Nam	2	2	
3	01110038	Trần Nguyễn Bảo Anh	11 A3	05/10/2009	Nam	2	2	
4	01110039	Vũ Đức Anh	11 A3	07/03/2009	Nam	2	2	
5	01110040	Vũ Nam Anh	11 A3	19/06/2009	Nam	2	2	
6	01110157	Hoàng Kim Bảo	11 A3	01/01/2009	Nam	6	5	
7	01110158	Trần Gia Bảo	11 A3	27/05/2009	Nữ	6	5	
8	01110172	Lưu Diệu Châu	11 A3	24/08/2009	Nữ	6	6	
9	01110188	Nguyễn Mai Chi	11 A3	04/01/2009	Nữ	7	6	
10	01110189	Vương Quỳnh Chi	11 A3	09/10/2009	Nữ	7	6	
11	01110254	Đặng Ánh Dương	11 A3	17/01/2009	Nữ	9	8	
12	01110262	Nguyễn Mạnh Duy	11 A3	04/04/2009	Nam	9	8	
13	01110287	Đỗ Nam Hải	11 A3	10/04/2009	Nam	10	9	
14	01110291	Đỗ Gia Hân	11 A3	15/09/2009	Nữ	10	9	
15	01110325	Nguyễn Đức Hưng	11 A3	04/12/2009	Nam	11	10	
17	01110334	Đào Gia Huy	11 A3	26/02/2009	Nam	11	10	
18	01110365	Nguyễn Quang Khánh	11 A3	20/04/2009	Nam	12	11	
19	01110379	Nguyễn Danh Khiêm	11 A3	12/11/2009	Nam	12	11	
20	01110427	Đỗ Hoàng Yến Linh	11 A3	21/07/2009	Nữ	14	13	
21	01110428	Hà Diệu Linh	11 A3	22/10/2009	Nữ	14	13	
22	01110429	Triệu Phương Linh	11 A3	29/05/2009	Nữ	14	13	
23	01110507	Nguyễn Đức Minh	11 A3	17/05/2009	Nam	16	15	
24	01110508	Trịnh Quang Minh	11 A3	31/03/2009	Nam	16	15	
25	01110548	Phùng Ngọc Uyên My	11 A3	29/04/2009	Nữ	17	17	
26	01110556	Nguyễn Thành Nam	11 A3	19/09/2009	Nam	18	17	
27	01110585	Nguyễn Bảo Ngọc	11 A3	04/10/2009	Nữ	18	18	
28	01110604	Đỗ Nguyên	11 A3	04/03/2009	Nam	19	18	
29	01110605	Nguyễn Đức Minh Nguyên	11 A3	12/07/2009	Nam	19	18	
30	01110657	Đỗ Hà Phương	11 A3	18/03/2009	Nữ	21	20	
31	01110685	Dương Trung Quốc	11 A3	12/11/2009	Nam	21	20	
32	01110694	Nguyễn Linh Hoàng Sơn	11 A3	17/01/2009	Nam	22	21	
33	01110697	Trần Nguyễn Phúc Tâm	11 A3	01/03/2009	Nam	22	21	
34	01110703	Lê Công Thành	11 A3	04/05/2009	Nam	22	21	
35	01110755	Nguyễn Trác	11 A3	20/01/2009	Nam	23	22	
36	01110761	Phương Thùy Trang	11 A3	27/02/2009	Nữ	24	22	

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi các môn		Ghi chú
						Toán	Văn	
37	01110762	Quách Minh Trang	11 A3	23/07/2009	Nữ	24	22	
38	01110792	Đặng Như Tú	11 A3	13/06/2009	Nữ	24	23	
39	01110803	Nguyễn Sỹ Huy Tùng	11 A3	20/10/2009	Nam	25	23	
40	01110821	Đỗ Minh Việt	11 A3	30/01/2009	Nam	25	24	
42	01110041	Đào Nam Anh	11 Anh 1	01/09/2009	Nam	2	2	
1	01110042	Nguyễn Hà Anh	11 Anh 1	03/06/2009	Nữ	2	2	
2	01110166	Trần Đăng Gia Bình	11 Anh 1	12/08/2009	Nam	6	5	
3	01110173	Nguyễn Trần Bảo Châu	11 Anh 1	18/11/2009	Nữ	6	6	
5	01110246	Nguyễn Anh Dũng	11 Anh 1	08/05/2009	Nam	8	8	
6	01110255	Lương Thùy Dương	11 Anh 1	05/12/2009	Nữ	9	8	
9	01110319	Trịnh Lân Hoàng	11 Anh 1	13/09/2009	Nam	11	10	
13	01110347	Hà Khánh Huyền	11 Anh 1	18/08/2009	Nữ	11	11	
14	01110366	Tổng Nguyễn Khánh	11 Anh 1	06/08/2009	Nam	12	11	
16	01110411	Hà Tú Lâm	11 Anh 1	24/03/2009	Nữ	13	12	
18	01110430	Đinh Diệu Linh	11 Anh 1	20/02/2009	Nữ	14	13	
19	01110509	Nguyễn Khánh Minh	11 Anh 1	11/01/2009	Nữ	16	15	
21	01110511	Trần Phương Minh	11 Anh 1	08/06/2009	Nữ	16	15	
23	01110606	Nguyễn Thảo Nguyên	11 Anh 1	05/03/2009	Nữ	19	18	
24	01110625	Vũ Chi Uyên Nhi	11 Anh 1	29/07/2009	Nữ	20	19	
26	01110729	Nguyễn Minh Thư	11 Anh 1	06/06/2009	Nữ	22	21	
27	01110763	Nguyễn Phú Khánh Trang	11 Anh 1	15/02/2009	Nữ	24	23	
28	01110800	Nguyễn Ích Tuệ	11 Anh 1	19/02/2009	Nam	25	23	
30	01110814	Tạ Khánh Vân	11 Anh 1	20/01/2009	Nữ	25	24	
31	01110825	Chừ Gia Vinh	11 Anh 1	15/04/2009	Nam	25	24	
32	01110004	Hà Di An	11 Anh 2	09/12/2009	Nữ	1	1	
34	01110006	Nguyễn Thúy An	11 Anh 2	05/01/2009	Nữ	1	1	
1	01110043	Cao Linh Anh	11 Anh 2	31/07/2009	Nữ	2	2	
2	01110044	Nguyễn Hoài Anh	11 Anh 2	25/04/2009	Nữ	2	2	
3	01110045	Phan Minh Anh	11 Anh 2	01/03/2009	Nữ	2	2	
4	01110148	Trần Gia Bách	11 Anh 2	17/05/2009	Nam	5	5	
5	01110167	Lưu Huy Bình	11 Anh 2	28/10/2009	Nữ	6	6	
6	01110190	Đào Hạnh Chi	11 Anh 2	12/04/2009	Nữ	7	6	
7	01110191	Nguyễn Ngọc Khánh Chi	11 Anh 2	07/01/2009	Nữ	7	6	
9	01110240	Trương Hồng Đức	11 Anh 2	08/11/2009	Nam	8	8	
10	01110247	Hoàng Trí Dũng	11 Anh 2	25/10/2009	Nam	9	8	
11	01110248	Lưu Trí Dũng	11 Anh 2	17/06/2009	Nam	9	8	
13	01110292	Trần Nhật Gia Hân	11 Anh 2	04/02/2009	Nữ	10	9	
16	01110431	Tăng Khánh Linh	11 Anh 2	18/11/2009	Nữ	14	13	
17	01110478	Lê Ngọc Long	11 Anh 2	12/12/2009	Nam	15	14	
19	01110557	Nguyễn Bảo Nam	11 Anh 2	26/10/2009	Nam	18	17	
20	01110607	Trần Hạnh Nguyên	11 Anh 2	15/10/2009	Nữ	19	18	

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi các môn		Ghi chú
						Toán	Văn	
21	01110608	Vũ Khôi Nguyên	11 Anh 2	16/10/2009	Nam	19	18	
22	01110609	Đỗ Hoàng Thảo Nguyên	11 Anh 2	15/04/2009	Nữ	19	18	
23	01110639	Trần Ngọc Nguyên Phong	11 Anh 2	26/07/2009	Nam	20	19	
24	01110650	Hà Văn Phúc	11 Anh 2	03/04/2009	Nam	20	19	
25	01110651	Ngô Hồng Phúc	11 Anh 2	28/08/2009	Nam	20	19	
26	01110658	Lê Mai Phương	11 Anh 2	08/11/2009	Nữ	21	20	
27	01110690	Phan Hạnh San	11 Anh 2	03/04/2009	Nữ	22	21	
28	01110704	Nguyễn Tiến Thành	11 Anh 2	19/11/2009	Nam	22	21	
29	01110707	Trần Ngọc Nguyên Thảo	11 Anh 2	20/10/2009	Nữ	22	21	
30	01110725	Nguyễn Khánh Thi	11 Anh 2	30/04/2009	Nữ	22	21	
31	01110730	Phạm Vũ Anh Thư	11 Anh 2	16/09/2009	Nữ	23	21	
33	01110046	Nguyễn Đăng Minh Anh	11 D1	28/04/2009	Nữ	2	2	
34	01110047	Nguyễn Quỳnh Anh	11 D1	18/01/2009	Nữ	2	2	
35	01110048	Nguyễn Quỳnh Anh	11 D1	09/10/2009	Nữ	2	2	
36	01110049	Trần Nhị Anh	11 D1	13/09/2009	Nữ	2	2	
37	01110050	Trần Thy Anh	11 D1	15/10/2009	Nữ	2	2	
38	01110051	Trương Lan Anh	11 D1	19/01/2009	Nữ	2	2	
39	01110159	Đinh Gia Bảo	11 D1	17/04/2009	Nam	6	5	
40	01110192	Nguyễn Quỳnh Chi	11 D1	07/09/2009	Nữ	7	6	
41	01110257	Bùi Thùy Dương	11 D1	20/10/2009	Nữ	9	8	
42	01110277	Ngô Lê Việt Hà	11 D1	24/09/2009	Nam	9	9	
43	01110293	Hoàng Ngọc Bảo Hân	11 D1	14/09/2009	Nữ	10	9	
44	01110294	Nguyễn Bảo Hân	11 D1	04/10/2009	Nữ	10	9	
45	01110303	Lê Thuận Hiếu	11 D1	15/10/2009	Nam	10	10	
46	01110367	Nguyễn Minh Khánh	11 D1	24/12/2009	Nam	12	11	
47	01110368	Trần Văn Khánh	11 D1	24/06/2009	Nữ	12	11	
48	01110381	Hồ Đăng Khoa	11 D1	08/09/2009	Nam	12	12	
50	01110479	Nguyễn Việt Long	11 D1	14/04/2009	Nam	15	14	
51	01110485	Nguyễn Khánh Ly	11 D1	07/04/2009	Nữ	16	15	
52	01110513	Đỗ Tuệ Minh	11 D1	15/02/2009	Nữ	16	15	
53	01110514	Phạm Uyên Minh	11 D1	27/01/2009	Nữ	17	15	
1	01110574	Bùi Hà Ngân	11 D1	08/05/2009	Nữ	18	17	
2	01110575	Đỗ Thị Kim Ngân	11 D1	10/09/2009	Nữ	18	17	
3	01110587	Đặng Thảo Ngọc	11 D1	16/08/2009	Nữ	18	18	
4	01110626	Nguyễn Trần Thảo Nhi	11 D1	20/03/2009	Nữ	20	19	
5	01110627	Nông Vân Nhi	11 D1	15/02/2009	Nữ	20	19	
6	01110678	Nguyễn Minh Quang	11 D1	11/08/2009	Nam	21	20	
7	01110684	Lương Duyên Quảng	11 D1	03/04/2009	Nam	21	20	
8	01110708	Trần Phương Thảo	11 D1	01/07/2009	Nữ	22	21	
9	01110731	Nguyễn Minh Thư	11 D1	08/10/2009	Nữ	23	21	
10	01110732	Vũ Ngọc Anh Thư	11 D1	18/01/2009	Nữ	23	22	

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi các môn		Ghi chú
						Toán	Văn	
11	01110749	Nguyễn Thùy Tiên	11 D1	10/06/2009	Nữ	23	22	
12	01110764	Nguyễn Lê Tâm Trang	11 D1	07/06/2009	Nữ	24	23	
13	01110811	Nguyễn Phương Uyên	11 D1	03/01/2009	Nữ	25	24	
14	01110052	Nguyễn Đăng Thái Anh	11 D2	19/11/2009	Nam	2	2	
15	01110053	Nguyễn Diệu Anh	11 D2	25/10/2009	Nữ	2	2	
16	01110054	Nguyễn Phương Anh	11 D2	12/06/2009	Nữ	2	2	
17	01110055	Trần Lê Thụy Anh	11 D2	05/05/2009	Nữ	2	2	
18	01110144	Đặng Hồng Ánh	11 D2	12/03/2009	Nữ	5	5	
19	01110149	Nguyễn Gia Bách	11 D2	14/04/2009	Nam	5	5	
22	01110195	Nguyễn Quế Chi	11 D2	03/11/2009	Nữ	7	6	
23	01110278	Chu Ngọc Vân Hà	11 D2	11/01/2009	Nữ	9	9	
24	01110279	Nguyễn Phan Vân Hà	11 D2	17/04/2009	Nữ	10	9	
25	01110337	Hoàng Vũ Gia Huy	11 D2	18/06/2009	Nam	11	10	
26	01110406	Nguyễn Phương Lam	11 D2	15/09/2009	Nữ	13	12	
27	01110413	Nguyễn Đức Lâm	11 D2	05/07/2009	Nam	13	12	
28	01110433	Lê Bảo Linh	11 D2	30/05/2009	Nữ	14	13	
29	01110434	Lê Phương Linh	11 D2	15/10/2009	Nữ	14	13	
30	01110435	Ngô Ngọc Linh	11 D2	06/01/2009	Nữ	14	13	
31	01110436	Nguyễn Phương Hà Linh	11 D2	21/01/2009	Nữ	14	13	
32	01110437	Trần Đặng Khánh Linh	11 D2	20/07/2009	Nữ	14	13	
33	01110480	Phạm Tuấn Long	11 D2	27/03/2009	Nam	15	14	
34	01110481	Vũ Duy Long	11 D2	25/12/2009	Nam	15	14	
35	01110488	Đào Huyền Mai	11 D2	23/04/2009	Nữ	16	15	
36	01110515	Mai Thư Minh	11 D2	26/09/2009	Nữ	17	16	
37	01110576	Đào Thu Ngân	11 D2	05/02/2009	Nữ	18	17	
38	01110588	Đinh Minh Ngọc	11 D2	02/08/2009	Nữ	19	18	
39	01110589	Lý Minh Ngọc	11 D2	25/10/2009	Nữ	19	18	
40	01110659	Hoàng Nguyễn Bảo Phương	11 D2	22/05/2009	Nữ	21	20	
41	01110660	Nguyễn Hoàng Nam Phương	11 D2	30/09/2009	Nữ	21	20	
42	01110698	Nguyễn Minh Tâm	11 D2	04/01/2009	Nữ	22	21	
43	01110702	Lê Trọng Thanh	11 D2	12/03/2009	Nam	22	21	
44	01110709	Trần Xuân Thảo	11 D2	19/02/2009	Nữ	22	21	
45	01110733	Trần Anh Thư	11 D2	07/06/2009	Nữ	23	22	
46	01110746	Nguyễn Phương Thúy	11 D2	12/11/2009	Nữ	23	22	
47	01110756	Nguyễn Lê Ngọc Trâm	11 D2	28/09/2009	Nữ	23	22	
49	01110830	Nguyễn Ninh Khánh Vy	11 D2	24/01/2009	Nữ	25	24	
50	01110056	Hà Ngọc Bảo Anh	11 Địa 1	04/01/2009	Nam	3	3	
51	01110057	Trương Quỳnh Anh	11 Địa 1	05/04/2009	Nữ	3	3	
52	01110058	Trương Quỳnh Anh	11 Địa 1	30/12/2009	Nữ	3	3	
1	01110150	Đỗ Gia Bách	11 Địa 1	21/05/2009	Nam	5	5	
2	01110196	Bùi Linh Chi	11 Địa 1	19/08/2009	Nữ	7	6	

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi các môn		Ghi chú
						Toán	Văn	
3	01110197	Đỗ Quỳnh Chi	11 Địa 1	20/11/2009	Nữ	7	6	
4	01110198	Hoàng Ngọc Linh Chi	11 Địa 1	10/09/2009	Nữ	7	7	
7	01110241	Phạm Hoàng Đức	11 Địa 1	25/08/2009	Nam	8	8	
9	01110271	Trịnh Kim Giao	11 Địa 1	04/03/2009	Nữ	9	9	
10	01110304	Nguyễn Đoàn Đức Hiếu	11 Địa 1	04/05/2009	Nam	10	10	
12	01110330	Lê Thảo Hương	11 Địa 1	09/02/2009	Nữ	11	10	
15	01110396	Nguyễn Kiên	11 Địa 1	27/05/2009	Nam	13	12	
20	01110441	Vũ Thị Bảo Linh	11 Địa 1	29/10/2009	Nữ	14	13	
23	01110516	Nguyễn Thuận Minh	11 Địa 1	25/10/2009	Nam	17	16	
24	01110549	Lưu Hà My	11 Địa 1	16/11/2009	Nữ	17	17	
25	01110610	Võ Thảo Nguyên	11 Địa 1	19/05/2009	Nữ	19	18	
26	01110628	Lê Phúc Thiên Nhi	11 Địa 1	12/05/2009	Nữ	20	19	
27	01110728	Lâm Hồng Thu	11 Địa 1	03/05/2009	Nữ	22	21	
28	01110734	Nguyễn Lê Minh Thư	11 Địa 1	31/03/2009	Nữ	23	22	
29	01110766	Phạm Minh Trang	11 Địa 1	02/05/2009	Nữ	24	23	
30	01110007	Nguyễn Phạm Minh An	11 Địa 2	19/11/2009	Nữ	1	1	
31	01110062	Bùi Đức Anh	11 Địa 2	09/06/2009	Nam	3	3	
32	01110063	Ngô Hà Anh	11 Địa 2	04/11/2009	Nữ	3	3	
35	01110066	Nguyễn Trần Hoài Anh	11 Địa 2	29/06/2009	Nữ	3	3	
37	01110168	Đỗ Gia Bình	11 Địa 2	05/08/2009	Nữ	6	6	
38	01110174	Đào Bảo Châu	11 Địa 2	14/08/2009	Nữ	6	6	
39	01110200	Phạm Khánh Chi	11 Địa 2	07/10/2009	Nữ	7	7	
40	01110201	Trần Nguyễn Hà Chi	11 Địa 2	09/05/2009	Nữ	7	7	
41	01110280	Lê Nguyễn Thanh Hà	11 Địa 2	28/10/2009	Nữ	10	9	
42	01110305	Ngô Tiến Trung Hiếu	11 Địa 2	08/12/2009	Nam	10	10	
1	01110323	Trương Quốc Hùng	11 Địa 2	14/11/2009	Nam	11	10	
2	01110401	Đỗ Huỳnh Anh Kiệt	11 Địa 2	18/09/2009	Nam	13	12	
3	01110414	Nguyễn Như Lâm	11 Địa 2	04/10/2009	Nam	13	12	
5	01110416	Nguyễn Tùng Lâm	11 Địa 2	18/08/2009	Nam	13	12	
8	01110558	Quách Thành Nam	11 Địa 2	21/12/2009	Nam	18	17	
9	01110573	Nguyễn Ngọc Linh Nga	11 Địa 2	06/05/2009	Nữ	18	17	
10	01110611	Hà Nguyễn Hạnh Nguyên	11 Địa 2	02/10/2009	Nữ	19	18	
11	01110612	Trần Hạnh Nguyên	11 Địa 2	07/12/2009	Nữ	19	18	
12	01110661	Đinh Minh Phương	11 Địa 2	12/07/2009	Nữ	21	20	
13	01110662	Thái Yến Phương	11 Địa 2	22/10/2009	Nữ	21	20	
14	01110689	Đoàn Thị Ngọc Quỳnh	11 Địa 2	14/08/2009	Nữ	22	20	
15	01110691	Lê Uyển San	11 Địa 2	26/11/2009	Nữ	22	21	
19	01110735	Hoàng Phạm Anh Thư	11 Địa 2	05/01/2009	Nữ	23	22	
20	01110745	Đỗ Đào Anh Thương	11 Địa 2	16/08/2009	Nữ	23	22	
21	01110748	Nông Quỳnh Thy	11 Địa 2	06/02/2009	Nữ	23	22	
22	01110784	Trần Phương Trúc	11 Địa 2	09/11/2009	Nữ	24	23	

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi các môn		Ghi chú
						Toán	Văn	
24	01110008	Trần Minh Hà An	11 Hóa	13/10/2009	Nữ	1	1	
28	01110175	Nguyễn Bảo Châu	11 Hóa	30/11/2009	Nữ	6	6	
29	01110202	Trần Mỹ Phương Chi	11 Hóa	13/08/2009	Nữ	7	7	
35	01110362	Lữ Gia Khanh	11 Hóa	26/01/2009	Nữ	12	11	
1	01110370	Nguyễn Ngọc Khánh	11 Hóa	14/04/2009	Nữ	12	11	
4	01110444	Vũ Phương Linh	11 Hóa	08/06/2009	Nữ	14	13	
6	01110486	Đàm Ngọc Ly	11 Hóa	30/01/2009	Nữ	16	15	
8	01110518	Ngô Hoàng Minh	11 Hóa	11/03/2009	Nam	17	16	
10	01110590	Ngô Minh Ngọc	11 Hóa	07/01/2009	Nữ	19	18	
11	01110613	Nguyễn Đình Khôi Nguyên	11 Hóa	03/05/2009	Nam	19	18	
21	01110071	Bùi Thảo Anh	11 Lý	11/08/2009	Nữ	3	3	
22	01110072	Ngô Ngọc Anh	11 Lý	13/01/2009	Nam	3	3	
24	01110074	Trần Minh Bảo Anh	11 Lý	03/04/2009	Nữ	3	3	
25	01110160	Nguyễn Quốc Bảo	11 Lý	08/04/2009	Nam	6	5	
26	01110176	Nguyễn Minh Châu	11 Lý	17/01/2009	Nữ	6	6	
28	01110281	Nguyễn Lê Bắc Hà	11 Lý	16/01/2009	Nam	10	9	
29	01110306	Đào Đức Hiếu	11 Lý	22/12/2009	Nam	11	10	
33	01110371	Lê Nam Khánh	11 Lý	03/09/2009	Nam	12	11	
35	01110417	Đỗ Vũ Lâm	11 Lý	04/01/2009	Nam	13	12	
1	01110491	Phạm Phương Mai	11 Lý	07/05/2009	Nữ	16	15	
2	01110519	Lã Quý Minh	11 Lý	25/11/2009	Nam	17	16	
3	01110520	Nguyễn Bảo Minh	11 Lý	05/03/2009	Nam	17	16	
4	01110521	Nguyễn Tuệ Minh	11 Lý	16/02/2009	Nữ	17	16	
6	01110560	Nguyễn Nhật Nam	11 Lý	03/01/2009	Nam	18	17	
7	01110561	Nguyễn Nhật Nam	11 Lý	19/12/2009	Nam	18	17	
8	01110562	Nguyễn Sỹ Thành Nam	11 Lý	30/03/2009	Nam	18	17	
9	01110563	Vũ Thành Nam	11 Lý	17/06/2009	Nam	18	17	
10	01110582	Hồ Phúc Nghĩa	11 Lý	28/07/2009	Nam	18	17	
18	01110805	Nguyễn Anh Tùng	11 Lý	20/02/2009	Nam	25	24	
20	01110823	Lê Quốc Việt	11 Lý	26/01/2009	Nam	25	24	
21	01110824	Nguyễn Hải Việt	11 Lý	13/04/2009	Nam	25	24	
22	01110010	Lê Chúc An	11 Nhật	18/03/2009	Nữ	1	1	
23	01110011	Nguyễn Đức An	11 Nhật	23/07/2009	Nam	1	1	
24	01110075	Bùi Trang Anh	11 Nhật	03/06/2009	Nữ	3	3	
25	01110076	Đình Quang Anh	11 Nhật	07/11/2009	Nam	3	3	
26	01110077	Dương Duy Anh	11 Nhật	25/10/2009	Nam	3	3	
27	01110078	Hồ Quý Anh	11 Nhật	01/11/2009	Nữ	3	3	
28	01110079	Nguyễn Đức Anh	11 Nhật	04/03/2009	Nam	3	3	
29	01110080	Nguyễn Hà Anh	11 Nhật	05/09/2009	Nữ	3	3	
30	01110081	Nguyễn Hồng Anh	11 Nhật	30/05/2009	Nam	3	3	
31	01110082	Nguyễn Hồng Bảo Anh	11 Nhật	30/11/2009	Nữ	3	3	

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi các môn		Ghi chú
						Toán	Văn	
32	01110083	Nguyễn Minh Anh	11 Nhật	21/12/2009	Nữ	3	3	
33	01110084	Nguyễn Tổ Anh	11 Nhật	17/05/2009	Nữ	3	3	
34	01110085	Nguyễn Việt Anh	11 Nhật	04/04/2009	Nam	3	3	
36	01110087	Phạm Nguyễn Hà Anh	11 Nhật	11/07/2009	Nữ	3	3	
37	01110088	Phạm Quỳnh Anh	11 Nhật	29/01/2009	Nữ	3	3	
38	01110089	Phùng Minh Anh	11 Nhật	03/01/2009	Nữ	3	3	
39	01110090	Trần Nam Anh	11 Nhật	04/12/2009	Nam	3	3	
40	01110091	Vũ Phương Anh	11 Nhật	16/01/2009	Nữ	4	4	
41	01110203	Nguyễn Quỳnh Chi	11 Nhật	06/01/2009	Nữ	7	7	
42	01110204	Vũ Khánh Chi	11 Nhật	17/10/2009	Nữ	7	7	
43	01110205	Vũ Trần Khánh Chi	11 Nhật	28/06/2009	Nữ	7	7	
44	01110264	Đinh Thái Duy	11 Nhật	14/03/2009	Nam	9	8	
45	01110288	Lê Minh Hải	11 Nhật	21/05/2009	Nam	10	9	
46	01110295	Nguyễn Bảo Hân	11 Nhật	31/01/2009	Nữ	10	9	
47	01110298	Nguyễn Hạnh	11 Nhật	05/09/2009	Nữ	10	9	
48	01110340	Đặng Quang Huy	11 Nhật	16/04/2009	Nam	11	10	
49	01110363	Nguyễn Phương Khanh	11 Nhật	17/01/2009	Nữ	12	11	
50	01110407	Dương Vũ Trúc Lam	11 Nhật	05/04/2009	Nữ	13	12	
51	01110420	Nguyễn Minh Lâm	11 Nhật	09/04/2009	Nam	13	13	
52	01110421	Nguyễn Linh Lan	11 Nhật	28/09/2009	Nữ	13	13	
53	01110422	Trần Ngọc Đan Lê	11 Nhật	26/01/2009	Nữ	13	13	
54	01110445	Nguyễn Hà Khánh Linh	11 Nhật	12/01/2009	Nữ	14	13	
1	01110446	Nguyễn Ngọc Bảo Linh	11 Nhật	14/01/2009	Nữ	14	13	
3	01110524	Trần Nhật Minh	11 Nhật	05/12/2009	Nam	17	16	
4	01110525	Vũ Diệu Minh	11 Nhật	28/11/2009	Nữ	17	16	
5	01110550	Đinh Nguyễn Huyền My	11 Nhật	21/01/2009	Nữ	17	17	
6	01110577	Nguyễn Thị Khánh Ngân	11 Nhật	06/08/2009	Nữ	18	17	
8	01110591	Phạm Minh Ngọc	11 Nhật	15/10/2009	Nữ	19	18	
9	01110615	Nguyễn Bình Nguyên	11 Nhật	09/01/2009	Nam	19	18	
10	01110622	Nguyễn Minh Nhật	11 Nhật	25/12/2009	Nam	20	19	
12	01110714	Phạm Phương Thảo	11 Nhật	29/11/2009	Nữ	22	21	
13	01110737	Trần Minh Thư	11 Nhật	10/03/2009	Nữ	23	22	
14	01110768	Hoàng Yến Trang	11 Nhật	06/05/2009	Nữ	24	23	
15	01110769	Trần Minh Trang	11 Nhật	29/10/2009	Nữ	24	23	
17	01110831	Nguyễn Bảo Vy	11 Nhật	25/06/2009	Nữ	25	24	
19	01110092	Trần Diệu Anh	11 Pháp	29/11/2009	Nữ	4	4	
20	01110093	Vũ Hà Anh	11 Pháp	11/12/2009	Nữ	4	4	
21	01110151	Phạm Thành Tuấn Bách	11 Pháp	20/05/2009	Nam	5	5	
22	01110206	Đặng Thảo Chi	11 Pháp	27/01/2009	Nữ	7	7	
23	01110207	Nguyễn Khánh Chi	11 Pháp	23/03/2009	Nữ	7	7	
25	01110209	Nguyễn Hà Chi	11 Pháp	09/11/2009	Nữ	7	7	

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi các môn		Ghi chú
						Toán	Văn	
26	01110258	Đoàn Đức Dương	11 Pháp	04/09/2009	Nam	9	8	
27	01110269	Nguyễn Thu Giang	11 Pháp	23/12/2009	Nữ	9	8	
29	01110285	Đinh Nhật Hạ	11 Pháp	01/04/2009	Nữ	10	9	
30	01110296	Lưu Quỳnh Hân	11 Pháp	08/07/2009	Nữ	10	9	
31	01110308	Nguyễn Dương Hiếu	11 Pháp	26/11/2009	Nam	11	10	
34	01110331	Lê Thị Diễm Hương	11 Pháp	10/09/2009	Nữ	11	10	
36	01110349	Lê Minh Huyền	11 Pháp	07/02/2009	Nữ	11	11	
37	01110355	Phạm Gia Khang	11 Pháp	15/03/2009	Nam	12	11	
38	01110356	Trần Phúc Khang	11 Pháp	06/04/2009	Nam	12	11	
40	01110390	Đinh Ngọc Khuê	11 Pháp	10/01/2009	Nữ	13	12	
1	01110447	Nguyễn Hoàng Mỹ Linh	11 Pháp	15/09/2009	Nữ	14	13	
2	01110526	Lê Huy Minh	11 Pháp	22/05/2009	Nam	17	16	
3	01110527	Võ Huy Minh	11 Pháp	08/01/2009	Nam	17	16	
4	01110551	Phạm Nguyên Hà My	11 Pháp	04/10/2009	Nữ	18	17	
7	01110641	Nguyễn Tuấn Phong	11 Pháp	20/05/2009	Nam	20	19	
10	01110675	Hoàng Lý Anh Quân	11 Pháp	26/08/2009	Nam	21	20	
11	01110682	Nguyễn Đức Quang	11 Pháp	05/08/2009	Nam	21	20	
12	01110686	Nguyễn Hạnh Quyên	11 Pháp	24/09/2009	Nữ	21	20	
13	01110692	Phạm San	11 Pháp	20/05/2009	Nam	22	21	
14	01110696	Nguyễn Minh Sơn	11 Pháp	04/08/2009	Nam	22	21	
15	01110738	Nguyễn Quỳnh Thư	11 Pháp	30/08/2009	Nữ	23	22	
17	01110771	Phạm Minh Trang	11 Pháp	16/09/2009	Nữ	24	23	
18	01110772	Tân Yến Trang	11 Pháp	29/08/2009	Nữ	24	23	
20	01110807	Nguyễn Hoàng Tùng	11 Pháp	05/12/2009	Nam	25	24	
22	01110835	Nguyễn Dương Hải Yến	11 Pháp	27/10/2009	Nữ	26	24	
23	01110094	Đàm Phan Anh	11 Sinh 1	11/05/2009	Nam	4	4	
25	01110096	Dương Châu Anh	11 Sinh 1	01/12/2009	Nữ	4	4	
26	01110097	Nguyễn Tú Anh	11 Sinh 1	28/11/2009	Nữ	4	4	
29	01110177	Triệu Minh Châu	11 Sinh 1	13/03/2009	Nữ	6	6	
31	01110211	Kiều Uyên Chi	11 Sinh 1	13/01/2009	Nữ	7	7	
32	01110212	Lê Nguyễn Hà Chi	11 Sinh 1	15/11/2009	Nữ	7	7	
1	01110408	Nguyễn Ngọc Hải Lam	11 Sinh 1	03/02/2009	Nữ	13	12	
2	01110448	Ngô Phương Linh	11 Sinh 1	17/01/2009	Nữ	14	13	
3	01110449	Nguyễn Gia Linh	11 Sinh 1	15/02/2009	Nữ	14	14	
4	01110450	Nguyễn Hà Linh	11 Sinh 1	25/08/2009	Nữ	14	14	
5	01110492	Nguyễn Quỳnh Mai	11 Sinh 1	11/05/2009	Nữ	16	15	
6	01110528	Nguyễn Sỹ Minh	11 Sinh 1	31/08/2009	Nam	17	16	
7	01110529	Nguyễn Trần Nhật Minh	11 Sinh 1	06/03/2009	Nam	17	16	
9	01110552	Nguyễn Trang My	11 Sinh 1	10/11/2009	Nữ	18	17	
12	01110592	Vũ Hà Minh Ngọc	11 Sinh 1	17/08/2009	Nữ	19	18	
14	01110642	Đặng Hoàng Hải Phong	11 Sinh 1	19/10/2009	Nam	20	19	

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi các môn		Ghi chú
						Toán	Văn	
15	01110643	Nguyễn Nam Phong	11 Sinh 1	21/08/2009	Nam	20	19	
18	01110716	Nguyễn Thanh Thảo	11 Sinh 1	26/08/2009	Nữ	22	21	
19	01110739	Đỗ Quỳnh Thu	11 Sinh 1	03/11/2009	Nữ	23	22	
20	01110751	Đỗ Minh Tiến	11 Sinh 1	16/05/2009	Nam	23	22	
22	01110796	Vũ Trần Anh Tuấn	11 Sinh 1	17/02/2009	Nam	25	23	
25	01110100	Đỗ Quang Anh	11 Sinh 2	11/10/2009	Nam	4	4	
26	01110101	Hoàng Diệp Anh	11 Sinh 2	25/09/2009	Nữ	4	4	
27	01110102	Nguyễn Hà Anh	11 Sinh 2	05/04/2009	Nữ	4	4	
28	01110103	Nguyễn Phượng Anh	11 Sinh 2	19/07/2009	Nữ	4	4	
29	01110145	Lê Uy Bá	11 Sinh 2	14/09/2009	Nam	5	5	
30	01110153	Nguyễn Hoàng Chí Bách	11 Sinh 2	13/01/2009	Nam	5	5	
36	01110372	Bùi Ngọc Khánh	11 Sinh 2	19/05/2009	Nữ	12	11	
1	01110382	Hàn Anh Khoa	11 Sinh 2	14/03/2009	Nam	12	12	
3	01110418	Vũ Vũ Tuệ Lâm	11 Sinh 2	23/10/2009	Nữ	13	13	
4	01110451	Bùi Phương Linh	11 Sinh 2	05/08/2009	Nữ	14	14	
5	01110452	Lương Tường Linh	11 Sinh 2	07/12/2009	Nữ	14	14	
6	01110453	Nguyễn Hà Linh	11 Sinh 2	08/06/2009	Nữ	14	14	
7	01110454	Nguyễn Ngọc Linh	11 Sinh 2	08/12/2009	Nữ	15	14	
9	01110532	Trần Hải Minh	11 Sinh 2	09/12/2009	Nam	17	16	
11	01110593	Nguyễn Khánh Ngọc	11 Sinh 2	16/05/2009	Nữ	19	18	
12	01110623	Nguyễn Việt Nhật	11 Sinh 2	03/04/2009	Nam	20	19	
13	01110637	Lê Công Pháp	11 Sinh 2	18/08/2009	Nam	20	19	
14	01110667	Đào Thanh Phương	11 Sinh 2	05/09/2009	Nữ	21	20	
15	01110668	Đỗ Hà Phương	11 Sinh 2	11/06/2009	Nữ	21	20	
16	01110676	Trần Bình Quân	11 Sinh 2	13/03/2009	Nam	21	20	
20	01110797	Nguyễn Anh Tuấn	11 Sinh 2	18/04/2009	Nam	25	23	
21	01110826	Nguyễn Thành Vinh	11 Sinh 2	30/04/2009	Nam	25	24	
22	01110013	Nguyễn Khánh An	11 Song ngữ	16/08/2009	Nữ	1	1	
23	01110104	Đặng Trần Đức Anh	11 Song ngữ	11/12/2009	Nam	4	4	
24	01110105	Lê Lan Anh	11 Song ngữ	13/11/2009	Nữ	4	4	
25	01110106	Lê Việt Anh	11 Song ngữ	11/10/2009	Nam	4	4	
26	01110107	Nguyễn Hà Châu Anh	11 Song ngữ	25/10/2009	Nữ	4	4	
27	01110108	Trần Vy Anh	11 Song ngữ	09/11/2009	Nữ	4	4	
28	01110109	Trịnh Thùy Anh	11 Song ngữ	31/01/2009	Nữ	4	4	
29	01110161	Mai Quốc Bảo	11 Song ngữ	28/05/2009	Nam	6	5	
30	01110162	Phạm Đình Bảo	11 Song ngữ	16/08/2009	Nam	6	5	
31	01110227	Công Tuấn Cường	11 Song ngữ	15/02/2009	Nam	8	7	
32	01110228	Nguyễn Đức Cường	11 Song ngữ	13/02/2009	Nam	8	7	
33	01110237	Nguyễn Quang Minh Đồng	11 Song ngữ	20/01/2009	Nam	8	8	
34	01110259	Bùi Tuấn Dương	11 Song ngữ	13/02/2009	Nam	9	8	
35	01110260	Hoàng Dương	11 Song ngữ	23/07/2009	Nam	9	8	

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi các môn		Ghi chú
						Toán	Văn	
1	01110270	Đinh Thu Giang	11 Song ngữ	18/06/2009	Nữ	9	8	
2	01110358	Đoàn Khang	11 Song ngữ	19/10/2009	Nam	12	11	
3	01110409	Nguyễn Diệu Lam	11 Song ngữ	26/08/2009	Nữ	13	12	
4	01110419	Chu Tùng Lâm	11 Song ngữ	26/07/2009	Nam	13	13	
5	01110455	Phùng Dương Bảo Linh	11 Song ngữ	12/10/2009	Nữ	15	14	
6	01110456	Lương Nguyễn Tú Linh	11 Song ngữ	02/01/2009	Nữ	15	14	
7	01110457	Nguyễn Hà Linh	11 Song ngữ	22/03/2009	Nữ	15	14	
8	01110458	Phùng Dương Khánh Linh	11 Song ngữ	12/10/2009	Nữ	15	14	
9	01110483	Trần Vỹ Long	11 Song ngữ	13/08/2009	Nam	15	14	
10	01110533	Ngô Nhật Minh	11 Song ngữ	25/06/2009	Nam	17	16	
11	01110534	Trần Hiếu Minh	11 Song ngữ	28/06/2009	Nam	17	16	
12	01110535	Trần Vũ Tuệ Minh	11 Song ngữ	04/07/2009	Nữ	17	16	
13	01110553	Vũ Nguyễn Trà My	11 Song ngữ	29/11/2009	Nữ	18	17	
14	01110566	Nguyễn Bảo Nam	11 Song ngữ	24/12/2009	Nam	18	17	
15	01110567	Nguyễn Bảo Nam	11 Song ngữ	03/11/2009	Nam	18	17	
16	01110616	Lê Danh An Nguyên	11 Song ngữ	07/02/2009	Nam	19	19	
17	01110619	Cao Minh Nguyệt	11 Song ngữ	18/01/2009	Nữ	19	19	
18	01110631	Phạm Ngô Gia Nhi	11 Song ngữ	27/01/2009	Nữ	20	19	
19	01110644	Đỗ Nguyên Phong	11 Song ngữ	10/10/2009	Nam	20	19	
20	01110669	Vũ Hà Phương	11 Song ngữ	23/06/2009	Nữ	21	20	
21	01110787	Vũ Quốc Trung	11 Song ngữ	07/10/2009	Nam	24	23	
22	01110829	Phạm Khoa Vũ	11 Song ngữ	23/02/2009	Nam	25	24	
23	01110014	Đoàn Huy An	11 Sử 1	21/03/2009	Nam	1	1	
24	01110015	Trịnh Đỗ Bảo An	11 Sử 1	16/08/2009	Nữ	1	1	
27	01110112	Nguyễn Ngọc Anh	11 Sử 1	27/09/2009	Nữ	4	4	
28	01110113	Tạ Đức Anh	11 Sử 1	06/10/2009	Nam	4	4	
29	01110114	Trương Ngọc Anh	11 Sử 1	28/09/2009	Nữ	4	4	
30	01110115	Vũ Tuệ Anh	11 Sử 1	10/09/2009	Nữ	4	4	
31	01110154	Trần Đào Gia Bách	11 Sử 1	30/10/2009	Nam	5	5	
32	01110215	Lê Thảo Chi	11 Sử 1	23/12/2009	Nữ	8	7	
33	01110251	Ngô Huy Dũng	11 Sử 1	24/10/2009	Nam	9	8	
34	01110289	Nguyễn Phạm Huy Hải	11 Sử 1	15/11/2009	Nam	10	9	
1	01110343	Khuất Minh Huy	11 Sử 1	30/03/2009	Nam	11	10	
3	01110385	Nguyễn Đăng Khôi	11 Sử 1	23/01/2009	Nam	12	12	
4	01110392	Lê Nguyễn Hà Khuê	11 Sử 1	09/10/2009	Nam	13	12	
5	01110459	Đặng Phương Linh	11 Sử 1	08/08/2009	Nữ	15	14	
6	01110460	Nguyễn Hà Khánh Linh	11 Sử 1	17/11/2009	Nữ	15	14	
7	01110461	Nguyễn Hoàng Bảo Linh	11 Sử 1	08/02/2009	Nữ	15	14	
8	01110462	Nguyễn Ngọc Linh	11 Sử 1	26/12/2009	Nữ	15	14	
9	01110463	Trần Tú Linh	11 Sử 1	15/11/2009	Nữ	15	14	
10	01110464	Trịnh Thị Phương Linh	11 Sử 1	23/12/2009	Nữ	15	14	

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi các môn		Ghi chú
						Toán	Văn	
11	01110484	Phan Xuân Hoàng Long	11 Sử 1	30/09/2009	Nam	15	14	
12	01110493	Nguyễn Phương Mai	11 Sử 1	13/10/2009	Nữ	16	15	
13	01110536	Lại Bình Minh	11 Sử 1	30/04/2009	Nam	17	16	
15	01110538	Nguyễn Quang Minh	11 Sử 1	21/09/2009	Nam	17	16	
19	01110635	Lê Quỳnh Như	11 Sử 1	20/10/2009	Nữ	20	19	
20	01110718	Mai Trúc Thảo	11 Sử 1	21/03/2009	Nữ	22	21	
21	01110741	Vũ Bảo Thu	11 Sử 1	04/06/2009	Nữ	23	22	
22	01110773	Nguyễn Yến Trang	11 Sử 1	31/01/2009	Nữ	24	23	
23	01110788	Đỗ Thành Trung	11 Sử 1	26/02/2009	Nam	24	23	
24	01110789	Dương Thành Trung	11 Sử 1	03/07/2009	Nam	24	23	
26	01110116	Bùi Trâm Anh	11 Sử 2	18/01/2009	Nữ	4	4	
27	01110117	Nguyễn Đức Anh	11 Sử 2	22/02/2009	Nam	4	4	
28	01110118	Trần Đức Anh	11 Sử 2	03/11/2009	Nam	4	4	
29	01110119	Trịnh Châu Anh	11 Sử 2	30/08/2009	Nữ	4	4	
30	01110120	Vũ Duy Bảo Anh	11 Sử 2	04/10/2009	Nam	5	5	
31	01110155	Phạm Hoàng Bách	11 Sử 2	16/12/2009	Nam	5	5	
32	01110165	Huỳnh Ngọc Bích	11 Sử 2	14/09/2009	Nữ	6	5	
33	01110179	Hoàng Bảo Châu	11 Sử 2	26/02/2009	Nữ	6	6	
34	01110216	Nguyễn Phương Chi	11 Sử 2	29/06/2009	Nữ	8	7	
35	01110217	Phạm Diệp Chi	11 Sử 2	07/10/2009	Nữ	8	7	
37	01110242	Đặng Minh Đức	11 Sử 2	15/09/2009	Nam	8	8	
1	01110244	Trần Nguyễn Hoàng Dung	11 Sử 2	21/05/2009	Nữ	8	8	
3	01110310	Phạm Minh Hiếu	11 Sử 2	10/03/2009	Nam	11	10	
4	01110332	Hoàng Quỳnh Hương	11 Sử 2	01/04/2009	Nữ	11	10	
5	01110344	Nguyễn Hoàng Bảo Huy	11 Sử 2	24/01/2009	Nam	11	11	
6	01110350	Nguyễn Lê Khánh Huyền	11 Sử 2	24/09/2009	Nữ	11	11	
7	01110351	Quản Khánh Huyền	11 Sử 2	04/04/2009	Nữ	11	11	
8	01110374	Nguyễn Ngọc Khánh	11 Sử 2	17/10/2009	Nữ	12	11	
9	01110393	Hoàng Minh Khuê	11 Sử 2	12/11/2009	Nữ	13	12	
13	01110494	Trương Ngọc Mai	11 Sử 2	22/05/2009	Nữ	16	15	
14	01110568	Đàm Bảo Nam	11 Sử 2	04/06/2009	Nam	18	17	
15	01110596	Bùi Như Ngọc	11 Sử 2	19/04/2009	Nữ	19	18	
16	01110597	Lê Gia Khánh Ngọc	11 Sử 2	17/01/2009	Nữ	19	18	
19	01110645	Phạm Nghi Phong	11 Sử 2	14/04/2009	Nam	20	19	
20	01110652	Nguyễn Minh Phúc	11 Sử 2	13/03/2009	Nam	20	19	
21	01110670	Hoàng Hà Phương	11 Sử 2	18/02/2009	Nữ	21	20	
23	01110719	Nguyễn Phương Thảo	11 Sử 2	20/12/2009	Nữ	22	21	
24	01110754	Đỗ Sỹ Song Toàn	11 Sử 2	03/03/2009	Nam	23	22	
26	01110819	Trần Triệu Vi	11 Sử 2	21/11/2009	Nữ	25	24	
29	01110123	Vũ Đức Anh	11 Tin	28/04/2009	Nam	5	5	
30	01110156	Ma Thành Bách	11 Tin	14/10/2009	Nam	6	5	

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi các môn		Ghi chú
						Toán	Văn	
31	01110229	Nguyễn Phú Cường	11 Tin	02/03/2009	Nam	8	7	
32	01110233	Phạm Thành Đạt	11 Tin	15/05/2009	Nam	8	7	
33	01110252	Nguyễn Minh Dũng	11 Tin	03/04/2009	Nam	9	8	
34	01110253	Phạm Khắc Dũng	11 Tin	01/10/2009	Nam	9	8	
	01110329	Nguyễn Hưng	11 Tin	15/01/2009	Nam	11	10	
	01110386	Nguyễn Phạm Nguyên Khôi	11 Tin	20/02/2009	Nam	12	12	
	01110398	Bùi Xuân Kiên	11 Tin	19/10/2009	Nam	13	12	
	01110399	Phạm Kiên	11 Tin	04/09/2009	Nam	13	12	
	01110410	Vũ Bảo Lam	11 Tin	28/10/2009	Nữ	13	12	
	01110495	Nguyễn Ngọc Mai	11 Tin	28/11/2009	Nữ	16	15	
	01110497	Nguyễn Tiến Mạnh	11 Tin	20/10/2009	Nam	16	15	
	01110539	Trần Bình Minh	11 Tin	08/04/2009	Nam	17	16	
	01110540	Trần Đức Minh	11 Tin	19/12/2009	Nam	17	16	
	01110569	Lê Hải Nam	11 Tin	23/09/2009	Nam	18	17	
	01110648	Hoàng Sinh Phú	11 Tin	05/10/2009	Nam	20	19	
	01110653	Lê Cao Phúc	11 Tin	09/05/2009	Nam	21	20	
	01110687	Cao Nguyễn Mạnh Quyền	11 Tin	14/10/2009	Nam	21	20	
	01110700	Phan Quốc Thái	11 Tin	14/01/2009	Nam	22	21	
	01110753	Nguyễn Việt Tín	11 Tin	05/12/2009	Nam	23	22	
	01110798	Vũ Lê Anh Tuấn	11 Tin	26/06/2009	Nam	25	23	
	01110016	Cao Khánh An	11 Toán	29/12/2009	Nữ		1	
	01110124	Lê Trần Anh	11 Toán	10/02/2009	Nam		5	
	01110126	Nguyễn Mai Anh	11 Toán	30/04/2009	Nữ		5	
	01110218	Nguyễn Thị Cẩm Chi	11 Toán	19/06/2009	Nữ		7	
	01110236	Đặng Bích Diệp	11 Toán	11/08/2009	Nữ		7	
	01110311	Nguyễn Lê Hiếu	11 Toán	30/03/2009	Nam		10	
	01110387	Đặng Vũ Minh Khôi	11 Toán	10/06/2009	Nam		12	
	01110468	Phan Đỗ Trang Linh	11 Toán	02/08/2009	Nữ		14	
	01110542	Đào Hải Ngọc Minh	11 Toán	26/04/2009	Nam		16	
	01110543	Lương Anh Minh	11 Toán	06/03/2009	Nam		16	
	01110545	Trần Đức Minh	11 Toán	10/05/2009	Nam		16	
	01110547	Vũ Quang Minh	11 Toán	17/01/2009	Nam		16	
	01110638	Nguyễn Văn Phát	11 Toán	02/04/2009	Nam		19	
	01110654	Lê Minh Phúc	11 Toán	06/09/2009	Nam		20	
	01110683	Lê Minh Quang	11 Toán	01/12/2009	Nam		20	
	01110701	Trịnh Nguyên Thắng	11 Toán	25/08/2009	Nam		21	
	01110752	Trần Minh Tiến	11 Toán	20/11/2009	Nam		22	
	01110774	Phạm Mai Trang	11 Toán	08/12/2009	Nữ		23	
	01110809	Mai Chí Tùng	11 Toán	12/01/2009	Nam		24	
	01110827	Lê Phúc Vinh	11 Toán	30/04/2009	Nam		24	
	01110018	Nguyễn Tú An	11 Văn 1	24/12/2009	Nữ	1		
	01110127	Đào Diệu Anh	11 Văn 1	29/10/2009	Nữ	5		
	01110128	Đinh Bảo Hà Anh	11 Văn 1	04/12/2009	Nữ	5		
	01110130	Nguyễn Ngọc Hà Anh	11 Văn 1	02/03/2009	Nữ	5		
	01110131	Nguyễn Quỳnh Anh	11 Văn 1	29/12/2009	Nữ	5		
	01110133	Phùng Bảo Anh	11 Văn 1	20/05/2009	Nữ	5		
	01110169	Nguyễn Thanh Bình	11 Văn 1	10/06/2009	Nữ	6		
	01110181	Vũ Bảo Châu	11 Văn 1	18/08/2009	Nữ	6		
	01110219	Cao Linh Chi	11 Văn 1	17/07/2009	Nữ	8		
	01110220	Nguyễn Hà Chi	11 Văn 1	01/06/2009	Nữ	8		
	01110221	Từ Bảo Chi	11 Văn 1	26/10/2009	Nữ	8		
	01110283	Trịnh Ngọc Hà	11 Văn 1	28/12/2009	Nữ	10		
	01110297	Phạm Bảo Hân	11 Văn 1	13/06/2009	Nữ	10		

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi các môn		Ghi chú
						Toán	Văn	
	01110377	Kiều Vân Khánh	11 Văn 1	12/12/2009	Nữ	12		
	01110469	Nguyễn Đắc Vũ Gia Linh	11 Văn 1	05/01/2009	Nữ	15		
	01110471	Phạm Phương Linh	11 Văn 1	08/06/2009	Nữ	15		
	01110472	Trịnh Phương Linh	11 Văn 1	01/07/2009	Nữ	15		
	01110632	Nguyễn Thảo Nhi	11 Văn 1	23/04/2009	Nữ	20		
	01110633	Phạm Phương Nhi	11 Văn 1	02/11/2009	Nữ	20		
	01110634	Trương Lê Nhi	11 Văn 1	04/09/2009	Nữ	20		
	01110672	Nguyễn Minh Phương	11 Văn 1	16/03/2009	Nữ	21		
	01110673	Vũ Khánh Phương	11 Văn 1	26/07/2009	Nữ	21		
	01110721	Trần Mai Phương Thảo	11 Văn 1	03/10/2009	Nữ	22		
	01110743	Phạm Anh Thư	11 Văn 1	21/04/2009	Nữ	23		
	01110776	Ninh Huyền Trang	11 Văn 1	06/07/2009	Nữ	24		
	01110813	Lê Nguyễn Phương Uyên	11 Văn 1	21/10/2009	Nữ	25		
	01110815	Vũ Ngọc Vân	11 Văn 1	18/07/2009	Nữ	25		
	01110135	Đỗ Châu Anh	11 Văn 2	12/05/2009	Nữ	5		
	01110136	Hoàng Phương Anh	11 Văn 2	21/11/2009	Nữ	5		
	01110137	Lê Thị Minh Anh	11 Văn 2	14/08/2009	Nữ	5		
	01110139	Nguyễn Ngọc Phương Anh	11 Văn 2	14/08/2009	Nữ	5		
	01110141	Phạm Lưu Ngân Anh	11 Văn 2	09/12/2009	Nữ	5		
	01110142	Phạm Quỳnh Anh	11 Văn 2	11/11/2009	Nữ	5		
	01110182	Hoàng Minh Châu	11 Văn 2	15/02/2009	Nữ	6		
	01110222	Đoàn Phương Chi	11 Văn 2	28/12/2009	Nữ	8		
	01110223	Hoàng Lương Khánh Chi	11 Văn 2	26/06/2009	Nữ	8		
	01110224	Nguyễn Linh Chi	11 Văn 2	11/05/2009	Nữ	8		
	01110261	Dương Thùy Dương	11 Văn 2	08/03/2009	Nữ	9		
	01110284	Vũ Hoàng Hà	11 Văn 2	13/05/2009	Nữ	10		
	01110474	Lê Bùi Đan Linh	11 Văn 2	02/01/2009	Nữ	15		
	01110475	Nguyễn Gia Linh	11 Văn 2	11/05/2009	Nữ	15		
	01110476	Trần Gia Linh	11 Văn 2	17/04/2009	Nữ	15		
	01110496	Trần Ánh Mai	11 Văn 2	19/01/2009	Nữ	16		
	01110674	Đỗ Nguyên Phương	11 Văn 2	25/04/2009	Nữ	21		
	01110723	Nguyễn Lê Phương Thảo	11 Văn 2	04/11/2009	Nữ	22		
	01110744	Lã Anh Thư	11 Văn 2	07/09/2009	Nữ	23		
	01110747	Lương Bích Thủy	11 Văn 2	30/04/2009	Nữ	23		
	01110781	Hoàng Minh Trí	11 Văn 2	07/07/2009	Nam	24		
	01110794	Nguyễn Hoàng Ngọc Tú	11 Văn 2	21/05/2009	Nữ	24		
	01110816	Đàm Thanh Vân	11 Văn 2	15/10/2009	Nữ	25		
	01110833	Nguyễn Hà Vy	11 Văn 2	03/04/2009	Nữ	26		
	01110834	Nguyễn Ngọc Diệu Vy	11 Văn 2	15/12/2009	Nữ	26		